



HỌC SINH
TRƯỜNG
ĐTNT
YÊN THẾ
(BẮC GIANG)
ẢNH:
VIỆT
HÙNG

VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC 2001 - 2010

TRẦN ĐẮC CẢNH

Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 là một công trình to lớn của Nhà nước, đã huy động rất nhiều nhà khoa học, nhà giáo dục có tên tuổi soạn thảo. Tuy thế, với ý thức mong muốn góp một phần nhỏ cho sự nghiệp giáo dục, tôi xin mạnh dạn nêu lên vài suy nghĩ.

Điều trước tiên dễ nhận thấy, đó là ở mục 4 - 2, phần mục tiêu các bậc học. Đối với THPT có ghi: (Tăng tỷ lệ THPT trong độ tuổi từ 38% năm 2000 lên 45% năm 2005 và 50% năm 2010 "lên 45% năm 2005", theo tỷ lệ này là rất thấp.

Thực tế mấy năm nay ở thành phố, số học sinh bỏ học không đáng kể, số học sinh tốt nghiệp THCS cũng trên 90%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở vào trung học phổ thông cũng rất cao. Như ở Hà Nội, tỷ lệ này là 92%, các trường ngoại công lập, các lớp bổ túc ở trung tâm giáo dục thường xuyên đã thu hút tuyệt đại bộ phận học sinh trung học cơ sở.

Còn ở nông thôn, những năm gần đây đời sống của đại

bộ phận nông dân tăng đáng kể, phụ huynh có điều kiện cho con ăn học hơn. Số học sinh bỏ học giữa cấp lẻ ít. Hơn nữa, việc huy động học sinh đi học đúng độ tuổi đạt khá tốt. Nghĩa là trẻ em độ 6 - 7 tuổi đã vào lớp 1 gần hết. Như thế, đến 16 - 17 tuổi các cháu sẽ tốt nghiệp phổ thông cơ sở. Đây là lứa tuổi vị thành niên, lứa tuổi này đang phát triển mạnh về thể chất, trí lực và nhân cách. Các cháu ở lứa tuổi này cần được học tập và tiếp thu giáo dục đầy đủ từ nhà trường, gia đình, và toàn xã hội. Cũng chính vì lý do trên mà không một phụ huynh nào muốn con nghỉ học giữa chừng để đi lao động hoặc học nghề. Tuyệt đại bộ phận phụ huynh đều rất muốn con vào học trung học phổ thông. Ở các thành phố hay thị xã, các trường phổ thông trung học ngoài công lập đã mở rất nhiều, các trung tâm giáo dục thường xuyên đã thu hút hầu hết học sinh tốt nghiệp THCS. Có nơi, có trường còn thiếu học sinh. (Tuy cũng còn một số vùng nông thôn sau khi HS tốt nghiệp THCS chưa có chỗ học). Giáo viên trung học

phổ thông hiện không còn thiếu, nhân dân sẵn sàng đóng tiền để con em được vào học. Chúng ta đang chủ trương xây dựng một xã hội học tập, học tập suốt đời. Các trường, lớp, các hình thức học tập chắc chắn sẽ được mở rộng, được thành lập khắp nơi để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Như vậy, trong thập kỷ tới, con số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp nhận vào trung học phổ thông trong độ tuổi vào năm 2010 sẽ vượt xa con số 50% như bản chiến lược đã đề ra.

Điểm thứ 2, là vấn đề chất lượng học sinh phổ thông. Trong bản chiến lược cũng có nói đến nhưng vẫn là chung chung. Theo tôi, chúng ta cần biết thực chất chất lượng học sinh đang ở đâu và chúng ta phải phấn đấu cụ thể như thế nào để nâng cao chất lượng học sinh phổ thông.

Nếu chúng ta có cuộc khảo sát nghiêm túc thì sẽ thấy tỷ lệ học sinh đạt yêu cầu là rất thấp. Khoảng cách về chất lượng của học sinh ở vùng thị xã, thị trấn và vùng nông thôn là rất lớn,

(đặc biệt là THCS và THPT).

Có rất nhiều dẫn chứng để ta thấy con số đầu tốt nghiệp ở các cấp cuối năm là rất xa thực tế. Tôi được biết nhiều vị lãnh đạo ở các Sở giáo dục và Đào tạo theo dõi rất sát các điểm chấm thi (qua điện thoại) nơi nào chấm mà số đầu thấp là được chỉ đạo chấm lại để con số đầu không được thấp, nên nơi nào con số tốt nghiệp cũng là xấp xỉ 95%. Vì vậy, tôi cũng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có sự kiểm tra lại việc chấm thi tốt nghiệp ở các tỉnh để biết thực chất của chất lượng học sinh phổ thông.

Để nâng cao chất lượng học sinh phổ thông thì chất lượng đội ngũ giáo viên là quyết định nhất. Đối với giáo viên trung học phổ thông, đội ngũ tương đối đồng đều. Trong bản chiến lược có nêu chỉ tiêu đến 2010 có 10% là thạc sĩ. Theo tiêu chuẩn này không quan trọng lắm mà làm sao có tỷ lệ giáo viên giỏi khoảng 20 - 30%, không có giáo viên yếu và giảm thiểu giáo viên dạy trung bình.

Đối với giáo viên trung học cơ sở và tiểu học, tuy đã được

đổi mới nhiều nhưng vẫn còn bất cập, nhất là ở nông thôn. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn còn thấp, số giáo viên giỏi lại rất ít. Số giáo viên dạy đạt chuẩn ở các trường chỉ đếm đầu ngón tay, vì vậy cần rà soát lại đội ngũ giáo viên, phân loại từng đối tượng để có biện pháp đổi mới thích ứng. Điều này đã có làm nhưng vẫn còn chậm chạp và chưa có hiệu quả.

Trong chiến lược có nêu ra việc gắn tiến lương với chất lượng năng lực của giáo viên, điều này rất đúng. Chúng ta có nhiều chính sách quan tâm đối với nhà giáo, nhưng điều quan trọng nhất vẫn là gắn tiến lương với "sản phẩm" của họ làm ra. Có nhiều giáo viên có thể dạy giỏi, dạy tốt nhưng họ không phần khởi an tâm với thu nhập so với năng lực của họ. Một điểm làm tăng chất lượng giáo dục đó là phải giảm số học sinh trên lớp. Chúng ta phải đặt thành chỉ tiêu số học sinh tối đa mỗi lớp là bao nhiêu. Hiện nay số học sinh trên lớp còn quá đông, ở các trường nông thôn đang là 50 HS/lớp.

Một điểm nữa trong chiến lược là tăng số sinh viên trên vạn dân đến 2010 là 120, so với các nước ở gần ta, con số này hãy còn thấp. Làm sao ta đuổi kịp các nước quanh ta chứ nói chi đến các nước phát triển.

Trong kỳ thi tuyển sinh vừa qua, điểm thi lấy vào đại học tuy thấp là đáng sợ nhưng số có điểm kế cận vào đại học cũng đáng kể. Phụ huynh học sinh sẵn sàng đóng tiền để con em họ được học lên. Tôi chưa nói đến các trường đại học ngoài công lập, nếu Nhà nước cho tăng chỉ tiêu trên tuyển sinh ở các trường và các khoa của trường đại học công lập thì nhiều khoa thuộc các trường đại học vẫn có thể đảm nhận được. (Tất nhiên là Bộ Giáo dục và Đào tạo cần theo dõi thanh sát đối tượng này).

Khi người dân mong muốn con em họ được học thì họ sẵn sàng đóng góp kinh phí, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần đáp ứng điều đó. Mặc dù đại học từ xa đang khuyến khích người học nhưng theo tôi, chất lượng còn rất kém. Bằng tốt nghiệp chỉ là hình thức. Cứ theo dõi những người tốt nghiệp ĐHTX hay các lớp BT gần đây sẽ thấy nhiều điều lo ngại cần phải chấn chỉnh. ■